

Số: /KH-UBND

Phổ Châu, ngày tháng 01 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024 xã Phổ Châu**

#### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT 2023**

##### **I. NỘI DUNG**

##### **1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:**

- Thực hiện chủ trương của UBND thị xã Đức Phổ, UBND xã Phổ Châu đã chỉ đạo Văn phòng - thống kê UBND xã phối hợp với các ngành liên quan triển khai cơ chế một cửa hiện đại, hướng dẫn niêm yết công khai trên bản niêm yết của xã; triển khai phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành UBND xã; Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. UBND xã đã tích cực triển khai số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và bước đầu đạt được những kết quả.

- Số lượng dịch vụ hành chính công đang thực hiện và số lượng hồ sơ đã được xử lý từ mức độ 2 trở lên. Tổng số dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Phổ Châu 145 thủ tục, với 13 lĩnh vực (Theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi).

##### **2. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC:**

- Tên các lĩnh vực và số TTHC giải quyết tại Hành chính công: 145 thủ tục thuộc 11 lĩnh vực

- + Lĩnh vực Tư pháp: 27 TTHC.
- + Lĩnh vực Bảo vệ môi trường: 02 TTHC.
- + Lĩnh vực Đất đai: 28 TTHC.
- + Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 21 TTHC.
- + Lĩnh vực Người có công: 44 TTHC.
- + Lĩnh vực Lâm nghiệp: 03 TTHC.
- + Lĩnh vực giáo dục: 05 TTHC.
- + Lĩnh vực văn hóa-thể thao: 05 TTHC.
- + Lĩnh vực trẻ em: 04 TTHC.
- + Lĩnh vực giảm nghèo: 02 TTHC.
- + Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng: 04 TTHC

- Tên các lĩnh vực và số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: Lĩnh vực có TTHC liên thông chủ yếu liên quan đến đất đai, trong đó: Tổng số TTHC là 27.

##### **3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ:**

- Triển khai ứng dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành UBND xã để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và phục vụ công tác khác, cụ thể là phần mềm iOffice đã được đưa vào sử dụng từ tháng 8/2020, hệ thống hoạt động ổn định và có hiệu quả. Đến thời điểm hiện tại xã đã dùng iOffice để ứng dụng trao đổi dữ liệu, phục vụ việc lưu trữ, tra tìm, xử lý văn bản trên môi trường mạng được nhanh chóng và thuận lợi. Trên 95% số văn bản trao đổi giữa các ban, ngành, hội đoàn thể dưới dạng điện tử. Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Việc sử dụng thư điện tử (email) trong công việc của cán bộ, công chức ngày càng phổ biến. Tất cả cán bộ, công chức (CBCC) trong khối cơ quan nhà nước của xã được cấp email công vụ. Đây là công cụ cơ bản, quan trọng để thực hiện việc liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu một cách có hiệu quả, nhanh chóng và tiết kiệm.

#### **4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu:**

Đã triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng; Quản lý cán bộ; danh mục điện tử dùng chung trong các cơ quan nhà nước; thông tin, dữ liệu về dân cư, đất đai, tài chính và bảo hiểm.

#### **5. Hạ tầng kỹ thuật:**

- Hạ tầng CNTT ở xã được đầu tư và tương đối ổn định, mạng LAN của xã đang nâng cấp trang bị hệ thống bảo mật, an ninh mạng nhằm phục vụ tốt cho hoạt động tại bộ phận một cửa hiện đại của xã;

- Việc triển khai chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử đã được thực hiện ở UBND xã theo chỉ đạo của UBND thị xã. Có trên 92% văn bản điện tử ký số.

- Tỷ lệ trung bình máy tính đạt khoảng 0,5 máy/người; các ban, ngành, hội đoàn thể xã, tất cả đều có đường truyền Internet tốc độ cao.

#### **6. Nguồn nhân lực:**

- UBND xã không có cán bộ chuyên trách về CNTT chỉ thực hiện kiêm nhiệm.

- CBCC tại đơn vị cơ bản đã qua đào tạo sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các ứng dụng cơ bản khác. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ có trình độ tin học còn hạn chế, nên khai thác sử dụng máy vi tính còn yếu ảnh hưởng đến khả năng xử lý công việc và tiếp cận các thông tin trên mạng.

#### **7. Môi trường pháp lý:**

Căn cứ Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thị xã Đức Phổ Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 - 2023, định hướng đến năm 2025.

#### **8. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2020, kế hoạch 5 năm:**

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện qua một cửa;

- UBND xã đã triển khai và ứng dụng mô hình một cửa điện tử hiện đại;

- 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

#### **9. Đánh giá đầu tư cho xây dựng chính quyền điện tử:**

**9.1. Thuận lợi:** Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã trong công tác xây dựng chính quyền điện tử; góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian, giảm chi phí trong việc thực hiện thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước.

**9.2. Khó khăn:** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của bộ phận một cửa, chưa đáp ứng được yêu cầu và thiếu các trang thiết bị văn phòng cần thiết.

- Việc đầu tư kinh phí bảo đảm cho việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC nhà nước và hiện đại hóa nền hành chính chưa tương xứng với yêu cầu đề ra.

## **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị các cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị tại phòng một cửa; tuyển dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chuyên môn CNTT thực hiện tốt nhiệm vụ này.

### **Phần thứ hai**

## **KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2024 XÃ PHỔ CHÂU**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về tăng cường hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 3306/KH-UBND ngày 14/11/2019 của UBND huyện Đức Phổ thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của huyện Đức Phổ;

- Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thị xã Đức Phổ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 158-KH/TU ngày 19/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số thị xã Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại xã Phổ Châu; Để làm cơ sở cho việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các hoạt động của xã, UBND xã Phổ Châu xây dựng Kế hoạch đầu tư ứng dụng CNTT năm 2024 như sau:

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Tiếp tục nâng cấp và đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị CNTT, mạng LAN và kết nối sử dụng Internet băng rộng cho tất cả các Ban, ngành, hội đoàn thể và Phòng một cửa ở xã, nhà văn hóa ở 4 thôn, tạo nền tảng hạ tầng kỹ thuật triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước cho các ban ngành, hội đoàn thể và cơ chế một cửa tại UBND xã, trên cơ sở gắn với công tác cải cách hành chính, qua đó giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm chi phí hành chính, tiết kiệm thời gian, phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân.

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên cơ sở Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Đào tạo nhân lực để khai thác, vận hành, phát triển và đảm bảo an ninh thông tin cho xây dựng chính quyền điện tử.

- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của cơ quan xã, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, lỗ hổng bảo mật, ngăn chặn các hành vi tấn công, truy cập trái phép vào hệ thống mạng và CSDL của cơ quan.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **a. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục nâng cấp và đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị CNTT, mạng LAN, kết nối sử dụng Internet băng rộng cho tất cả các Ban, ngành, hội đoàn thể, nhất là bộ phận một cửa cấp xã, đảm bảo nền tảng cơ bản triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị thiết bị phục vụ công tác chuyên môn: máy tính, máy in; 80% được trang bị thiết bị tường lửa với chức năng cơ bản để tăng cường an toàn thông tin, dữ liệu.

### **b. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Tăng cường hiệu quả sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (phiên bản web); Triển khai và ứng dụng chữ ký trong trao đổi văn bản điện tử.

- Triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử hiện đại tại đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian, quản lý công việc hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong cơ quan, triển khai kho dữ liệu dùng chung của xã.

### **c. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cung cấp dịch vụ công mức độ 3; đạt trên 85% thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 3. 100% hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã thực hiện qua mạng Internet (trừ hồ sơ mật).

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định trên Trang thông tin điện tử của cơ quan xã.

### **d. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

- 100% Thủ trưởng, lãnh đạo và cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin cấp xã được bồi dưỡng các kiến thức về nhận thức một cách đầy đủ về Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi và chính quyền điện tử nói chung, ứng dụng thành thạo chữ ký số; 100% cán bộ chuyên trách về CNTT được cập nhật, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực về quản trị hệ thống và an toàn, bảo mật hệ thống thông tin; bộ phận phụ trách công tác văn thư được tập huấn sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT trong công tác tiếp nhận, phát hành văn bản.

- Tăng cường công tác phổ cập tin học, mạng Internet, sử dụng dụng dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các tầng lớp nhân dân, từng bước hình thành công dân điện tử để phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã.

#### **4. Nội dung Kế hoạch:**

##### *4.1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật:*

- Nâng cấp, bổ sung thiết bị lưu trữ dữ liệu, lưu điện, thiết bị tường lửa chuyên dụng cho phòng máy chủ tại UBND xã; thiết bị cho các quầy tiếp nhận thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa để đáp ứng cơ bản nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị cho bộ phận một cửa tại xã đảm bảo yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN, đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị máy tính, máy in, thiết bị đảm bảo an ninh mạng cho đơn vị, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, an toàn để triển khai ứng dụng dùng chung và phục vụ công tác chuyên môn.

##### *4.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:*

- Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, liên thông văn bản giữa các ban, ngành, hội đoàn thể xã với các cấp, đảm bảo về tính pháp lý của văn bản điện tử và chữ ký số trong liên thông hệ thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng các ứng dụng dùng chung để quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng; triển khai đồng bộ và thông suốt đến tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn; đảm bảo hệ thống này được duy trì và kết nối cập nhật dữ liệu thường xuyên cho đơn vị quản lý có liên quan.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tăng cường triển khai các ứng dụng chuyên ngành tài chính, quản lý đất đai, bảo hiểm.

- Đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống an toàn thông tin đã được đầu tư.

- Xây dựng giải pháp số hóa, lưu trữ hồ sơ công việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức của xã.

- Xây dựng hệ thống thu thập, lưu trữ, khai thác các báo cáo của các đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn.

##### *4.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:*

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4, chú trọng các dịch vụ công cơ bản bảo đảm đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp và theo lộ trình của UBND thị xã Đức Phổ.

- Sử dụng hiệu quả ứng dụng một cửa hiện đại UBND xã; triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử hiện đại dùng chung tại đơn vị.

- Tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi nhất để tăng cường cung cấp

dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

#### **4.4. Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:**

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ phụ trách và chuyên trách về CNTT.

- Tiếp tục đăng ký tham gia đào tạo, nâng cao khả năng ứng dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, nhận thức về an toàn an ninh thông tin cho các cán bộ công chức xã;

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo ứng dụng chữ ký số cho các đối tượng tham gia quy trình xử lý văn bản nhằm đảm bảo về tính pháp lý của văn bản điện tử trong liên thông hệ thống.

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp về môi trường chính sách:**

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước như: Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 1881/KH-UBND ngày 25/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 1.0; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3306/KH-UBND ngày 14/11/2019 của UBND huyện Đức Phổ thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của huyện Đức Phổ; Kế hoạch số 158-KH/TU ngày 19/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số thị xã Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **2. Giải pháp tài chính:**

Tăng cường đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan nhà nước bằng ngân sách nhà nước và huy động từ nguồn xã hội hóa.

#### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:**

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với chương trình, kế hoạch cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan; thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả của ứng dụng CNTT;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của xã phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

#### **4. Giải pháp tổ chức, triển khai:**

- Tiếp tục tập trung triển khai các ứng dụng CNTT trong thời gian tới; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ lợi ích của

các tổ chức, cá nhân; nhằm công khai, minh bạch bộ thủ tục hành chính; từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả tình hình ứng dụng công nghệ thông tin để có những giải pháp thúc đẩy xử lý kịp thời; xem xét đưa tiêu chí hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng định kỳ và đột xuất.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:**

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch, đôn đốc, giám sát, kiểm tra và đề xuất các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Duy trì và phát triển đạt hiệu quả tối đa của hệ thống một cửa hiện đại nhằm phục vụ tốt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Thương xuyên đăng ký, tham gia các lớp tập huấn về tin học cho cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

##### **2. Công chức Văn hóa – xã hội xã:**

- Hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và Nhân dân, nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng dụng CNTT. Hướng dẫn công dân tham gia tích cực và các hoạt động hành chính công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính - kế toán xã, xây dựng, tổng hợp dự toán chi ngân sách CNTT, trình UBND xã xem xét phê duyệt.

- Phối hợp với các ban, ngành, hội đoàn thể xã và các thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và người dân về cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính của UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan đăng ký các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT cho cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin.

##### **3. Công chức Tài chính - kế toán xã:**

- Tham mưu UBND xã, chỉ đạo và hướng dẫn các bộ phận liên quan dự toán ghi loại công nghệ thông tin theo phân ngành kinh tế. Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Phòng Tài chính – kế hoạch thị xã.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung và giải pháp trong kế hoạch này.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác đấu thầu mua sắm công qua mạng.

##### **4. Các Ban, ngành, hội đoàn thể xã:**

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm về CNTT của ngành mình (như: kinh phí cho phần cứng, phần mềm; kinh phí đảm bảo hệ thống mạng máy tính của ngành mình hoạt động tốt, không bị mất an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của cơ quan, ...) gửi bộ phận Tài chính - kế toán thẩm định để trình UBND xã phê duyệt.

- Phối hợp với bộ phận Văn hóa - xã hội xã và các ngành liên quan để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT thuộc phạm vi của ngành mình, bảo đảm đầu tư thực hiện các dự án theo đúng nội dung, tiến độ, đúng theo chính sách pháp luật của nhà nước để mang lại hiệu quả cao.

Trên đây là Kế hoạch đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động

của xã Phổ Châu năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đề nghị các Ban, ngành, hội đoàn thể xã triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng VH TT thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- TT Đảng ủy; TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Thái**